

# XÂY DỰNG SỰ NGHIỆP CỦA THẦY

HT VÕ NGỌC ĐỘ

Đức Chí Tôn dạy:

*“Thầy khuyên các con phải có đức tin và giữ vững lập trường, Thầy lập Đạo kỳ này, Thầy mở một trường thi Công Quả. Các con phải gắn bó thành một khối thương yêu cùng nhau **xây dựng sự nghiệp của Thầy** để lại mai sau cho các ngươi căn hậu tấn có phương tiện tu học. Đó là một phước đức vô cùng là lớn. Thầy hứa sẽ trả cho các con một cái giá thật đắt, đắt phi thường..”*

(ĐCT, THHT, B137)

Và Đức Chí Tôn còn dạy:

*“Các con đừng sợ khó ngại nhọc nhằn, các con lo tạo dựng sự nghiệp của Thầy nơi thế gian này đó là các con lập công bồi đức”*

(ĐCT, THHT, B140)

Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế đã dùng huyền diệu cơ bút để khai mở một nền Tân Tôn giáo, tá danh là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tức Đạo Cao Đài vào năm Bính Dần 1926 tại Tây Ninh Việt Nam. Ngài thương nhân loại đang ở vào thời kỳ Hạ Ngươn Mạt Kiếp, Ngài còn gióng lên hồi chuông cảnh tỉnh nhân loại lo tìm đường tu hành, lập công bồi đức, hầu tránh khỏi luân hồi chuyển kiếp.

Vì lòng thương yêu chúng sanh, Đức Chí Tôn hạ mình xem như ngang hàng với chúng sanh như câu trong Thánh Ngôn Thầy dạy sau đây:

*“Bởi vậy, một Chơn thần Thầy mà sanh hóa thêm Chư Phât, chư Tiên, chư Thánh, chư Thần và toàn cả nhơn loại trong càn khôn thế giới, nên chi các con là Thầy, Thầy là các con” (TNHT 1-2)*

Nhằm cứu độ nhân loại thoát khỏi cơn gạn lọc của Ngươn tận diệt này, nên Đức Chí Tôn ban cho con cái của Ngài một trọng trách cao trọng nhưng cũng đầy khó khăn, như Thầy đã dạy: *“Các con lo xây dựng sự nghiệp của Thầy nơi thế gian này”*. Lời Thầy dạy như trên, đó là một sứ mạng, một Thiên chức mà người tín đồ Đạo Cao Đài hân hạnh được Đức Chí Tôn giao cho trách nhiệm.

Vì đức háo sanh, Thượng Đế khai Đạo Kỳ Ba này, cốt đánh lên tiếng chuông thần diệu để thức tỉnh và nhắc nhở nhơn loại mau tỉnh giấc, lo tu tập lập công bồi đức, sớm được trở về nơi Cựu vị.

Đức Chí Tôn đã dạy vào những ngày đầu mới khai Đạo:

*“Muôn kiếp có ta nắm chủ quyền  
Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên  
Đạo màu rơi khắp nơi trần thế  
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên”.*  
(ĐCT, TNHT 1,2 NOEL 1925)

Trong phạm vi bài biên soạn này, chú trọng đến trách nhiệm của người tín đồ Cao Đài trong sứ mạng “Thế Thiên Hành Hóa” hay nói như lời Thầy dạy là “**Xây Dựng Sự Nghiệp Của Thầy**” thay Ngài để thực hiện và vun đắp những ước vọng mà Ngài phải cực nhọc lâm phạm khai sáng nền Đại Đạo, hầu cứu vớt chúng sanh đang say đắm trong cõi hồng trần, bởi sự cám dỗ của lục dục thất tình.

Muốn thực hiện lời dạy của Đức Chí Tôn trước hết phải trở thành con cái của Ngài, chuyên tâm **tu học** qua các công trình căn bản nhưng thiết yếu sau đây:

- Nhập môn minh thệ, tu thân sửa tánh.
- Phương pháp tu hành.
- Có lòng yêu thương chúng sanh.

### **I- Nhập môn minh thệ, tu thân sửa tánh.**

Tín đồ Cao Đài rất hãnh diện để nhận lãnh trách nhiệm, phổ hóa lời vàng tiếng ngọc và lòng háo sanh cứu rỗi sanh chúng nơi trần thế này của Đức Chí Tôn. Muốn hoàn thành trọng trách đó, người tín đồ cần phải tu tâm luyện tánh, ăn năn hối cải, am hiểu giáo lý căn bản của Đạo, trước độ lấy mình, sau mới độ người khác. **1- Mục đích và Tôn chỉ của Đạo Cao Đài:**

Đức Chí Tôn khai giáo Đạo Cao Đài để dạy cho con người làm lành lánh dữ, tu thân bồi đức để trở thành con người lương thiện, người tốt lành trên thế gian này, đến khi chết chơn linh được siêu thăng về ngôi vị cũ nơi Thiên Cung Hằng sống và tùy theo công đức đã lập được, nhiều hay ít mà đạt địa vị Thần, Thánh Tiên, Phật, hay bị đọa vào cõi Âm Quang nếu đã gây ra nhiều nghiệp quả.

Qua lời dạy của Đức Đại Từ Phụ sau đây:

*“Mùi đời chua chát vui chi trẻ  
Vị thế đắng cay cái chữ sang  
Ngoảnh lại da mồi xem tóc bạc  
Chi bằng vui thú bước theo Thầy”*  
(ĐCT, THHT, B-129)

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là danh hiệu Đạo khai lần thứ ba, với nền tảng là Tam giáo quy nguyên, Ngũ chi hiệp nhất, thành một Giáo lý đại đồng.

Thánh ngôn ngày 24 tháng 4 năm 1926 Đức Chí Tôn dạy:

*“Vốn từ trước Thầy lập Ngũ Chi Đại Đạo là:*

*Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo.*

*Thầy tùy phong hóa của Nhơn sanh mà gầy Chánh giáo vì trước Thế giới chưa thông đồng, Nhơn sanh chỉ hành đạo nơi tư phương mình mà thôi. Còn nay thế giới tận thức, Nhơn loại hiệp đồng thì Nhơn sanh lại bị nhiều Tôn giáo mà sanh nghịch lẫn nhau. Vậy Thầy nhất định Qui Nguyên phục nhất”*

*( Giáo Lý, Ngài Trương Văn Tràng, Tr27 )*

Tưởng cũng nên nhắc lại Ba Thời kỳ Phổ Độ của Đức Chí Tôn:

- Đại Đạo Nhất Kỳ Phổ Độ ( Thượng Cổ Thời Đại )

. Đức Nhiên Đăng Cổ Phật khai Phật Giáo

. Đức Hồng Quân Lão Tổ khai Tiên Giáo

. Đức Văn Tuyên Đế Quân khai Nho Giáo

- Đại Đạo Nhị Kỳ Phổ Độ ( Trung Cổ Thời Đại )

. Đức Thích Ca chấn hưng Phật Giáo

. Đức Lão Tử chấn hưng Lão Giáo

. Đức Khổng Phu Tử chấn hưng Nho Giáo

- Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ ( Hạ Nguơn Phổ Độ )

. Đức Lý Đại Tiên Trưỡng, Nhất Trấn Oai Nghiêm Kiêm Giáo Tông  
Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Chủ Lão Giáo

. Đức Quan Thế Âm Bồ Tát, Nhị Trấn Oai Nghiêm. Chủ Phật Giáo

. Đức Quan Thánh Đế Quân, Tam Trấn Oai Nghiêm, Chủ Nho Giáo

. Ngoài ba Tam giáo ra còn có Đức Chúa Jêsus Christ lập Thánh Đạo bên Thái Tây (Do Thái). Đức Khương Tử Nha lập Thần Đạo bên Trung Hoa.

Đức Chí Tôn Quy nguyên Tam Giáo thành một học thuyết lớn, gọi là Đại Đạo.

Còn hiệp nhất Ngũ Chi là ý chỉ đến vấn đề thực hành trong bước đường tu học.

Một người mới nhập môn vào Đạo là thực hiện phương tu Nhơn Đạo, rồi tiến lên Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo rồi Phật Đạo.

Trong câu Thánh danh của Thầy cũng đã đủ ý nghĩa là quy nguyên Tam giáo, hiệp nhất Ngũ chi, thành một nền Tôn giáo đại đồng, một Giáo lý tổng

Hợp:

- **Cao Đài:** ý chỉ về Đạo Nho, nghĩa là cái Đài cao, ý chỉ ngôi Thái Cực, ngôi

của Đấng Chủ Tể Càn Khôn mà Nho Giáo sùng bái với danh hiệu Thượng Đế.

- **Tiên Ông:** chỉ về một vị Đại Giác Kim Tiên trong Đạo Giáo.

- **Đại Bồ Tát Ma Ha Tát:** chỉ về một vị Phật trong Thích Đạo.

Thánh ngôn Đức Chí Tôn dạy:

*“ Bửu tòa thơ thới trở thêm hoa  
Mấy nhánh rồi sau cũng một nhà  
Chung hiệp rón vun nền Đạo Đức  
Bền lòng son sắt đến cùng ta...”*

(ĐCT, TNHT 1-2 ngày 20-2-1926)

## **2- Minh thệ nhập môn:**

Một người thường, khi đã cảm mến Đạo, muốn lập hạnh tu thân tích đức, làm lành lánh dữ. Bước đầu tiên để trở thành người tín đồ Đạo Cao Đài thì phải nhập môn minh thệ, đây là một nghi thức hữu hình của tôn giáo Cao Đài, đơn giản nhưng nó rất quan trọng và có giá trị về mặt tâm linh. Hình thức này nó theo sát bên mình với hành tàng hành đạo của người tín đồ Cao Đài.

Sau đây sơ lược về nghi thức lễ Minh Thệ nhập môn để trở thành một tín đồ chính thức của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tức là Đạo Cao Đài.

### **a- Hướng dẫn các điều căn bản cần biết:**

#### **. Cách bắt ấn Tý:**

- Bàn tay trái xòe ra, đầu ngón cái của tay trái điểm vào góc ngón áp út

(Cung Tý) nắm chặt bàn tay lại, để khuỷu của ngón tay cái điểm vào góc ngón giữa (Cung Sửu).

- Bàn tay mặt ngửa ra đỡ bàn tay trái rồi nắm lại, ngón cái của tay mặt

điểm vào góc ngón trỏ của tay trái (Cung Dần) rồi nắm chặc lại.

- Tức là các ngón của tay mặt không che khuất gốc của 3 ngón: áp út, giữa và trỏ của bàn tay trái ( Bên ngoài của các cung Tý, Sửu, Dần )

Ấn Tý là thể hiện Đức Chí Tôn nắm trọn Tam Tài: Thiên, Địa, Nhơn. Thiên

khai ư Tý, Địa tịch ư Sửu, Nhơn sanh ư Dần.

(Lời thuyết đạo của ĐHP năm 1947)

#### **. Cách quì:**

- Trước khi quì hai chân đứng thẳng, hai gót chân chạm

nhau, hai  
bàn tay vẫn ở thế ấn Tý, để ngang ngực, mặt hướng về Thiên Bàn.

- Chân trái đưa tới trước một bước, chân phải quì xuống, rút chân trái và quì ngang với chân phải, ấn Tý vẫn ở nơi ngực.
- Khi quì, từ đầu đến hai đầu gối ở thế thẳng, mắt nhìn lên Thiên Bàn, ấn Tý vẫn nơi ngực.

**. Cách lấy dấu Phật, Pháp Tăng và niệm 5 câu Niệm:**

- Đưa ấn Tý lên trán, niệm Nam Mô Phật.
- Đưa ấn Tý qua bên Thái dương trái, niệm Nam Mô Pháp.
- Đưa ấn Tý qua bên Thái dương phải, niệm Nam Mô Tăng.
- Đưa ấn Tý về nơi ngực, niệm 5 câu Niệm, mỗi câu Niệm cúi đầu:

. Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát

. Nam Mô Quan Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát

. Nam Mô Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

. Nam Mô Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.

. Nam Mô Chư Phật, Chư Tiên, Chư Thánh, Chư Thần.

**. Cách lạy:**

- . Vẫn ở thế quì, ấn Tý vẫn ở nơi ngực.
- . Đưa ấn Tý lên trán, rồi cúi xuống theo hai bàn tay chạm nền nhà.
- . Hai bàn tay xò ra, ngón cái tay phải chéo lên trên ngón cái tay trái.
- . Cúi mọp xuống, trán chạm vào hai ngón tay cái.
- . Lạy Đức Chí Tôn là 3 lạy, mỗi lạy 4 gật.
- . Lạy Phật, lạy Tiên là 3 lạy, mỗi lạy 3 gật.

**b- Nghi thức lễ minh thệ nhập môn:**

Nghi thức nhập môn là làm lễ minh thệ trước bàn thờ Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng để được thừa nhận là một tân tín đồ Đạo Cao Đài.

Người chủ lễ minh thệ là một vị Chức sắc hay một vị Chánh Trị Sự một Hương Đạo, người nhập môn mặc áo dài trắng, đầu đội khăn đóng đen.

(Người nhập môn là nữ đầu để trần).

Nghi thức nhập môn như sau:

- Vị chủ lễ và người nhập môn bước vào tay bắt ấn Tý đặt nơi ngực, mắt nhìn

lên Thiên bàn, vị chủ lễ đứng trước người nhập môn sau.

- Xá xuống 3 xá, rồi quì xuống, đưa ấn Tý lên trán làm dấu Phật Pháp Tăng

rồi

niệm 5 câu Niệm, mỗi câu Niệm đều cúi đầu, Y như(1):

- Vị chủ lễ đại ý niệm: *Nguyện cầu Đức Chí Tôn Đức Phật Mẫu và các Đấng  
Thiên Liêng cho phép con hành lễ Minh Thệ Nhập Môn cho vị Lê Văn*

*...tuổi*

*thành một tín đồ Đạo Cao Đài.*

- Người nhập môn niệm: *Con tên là Lê Văn....tuổi, Nguyện cầu Đức Chí Tôn,  
Đức*

*Phật Mẫu và các Đấng Thiên Liêng chứng cho con được minh thệ nhập  
môn*

*vào Đạo Cao Đài.*

- Sau khi cầu nguyện xong, vị chủ lễ và người nhập môn lạy 3 lạy, mỗi lạy  
gật 4

gật, mỗi gật niệm câu chú của Thầy.

- Người nhập môn vẫn quì, vị chủ lễ đứng lên xá 3 xá, 1 xá bàn Hộ Pháp.

Rồi đến

trước mặt người nhập môn dặn rằng: Mắt nhìn thẳng vào Thiên Nhân và  
lập lại

lời Minh Thệ như sau: Con tên là Lê Văn....tuổi, **“Thề rằng, từ nay biết  
một**

**Đạo Cao Đài Ngọc Đế, chẳng đổi dạ đổi lòng, hiệp đồng chư môn đệ gìn  
luật**

**lệ Cao Đài, như sau có lòng hai thì Thiên tru Địa lục”**. (36 chữ)

Vị Chánh Trị Sự chủ lễ dặn người minh thệ nhập môn mấy điều sau đây:

. Bắt đầu từ ngày hôm nay anh là một tín đồ Cao Đài

. Ăn chay mỗi tháng 6 ngày hay 10 ngày.

. Thỉnh kinh Thiên Đạo và Thế Đạo về học.

. Giữ 5 điều cấm và Tứ Đại Điều Quy.

Thánh giáo Đức Chí Tôn dạy:

*“Trau tria hạnh đức đáng làm người*

*Một kiếp trăm năm há phải chơi*

*Cửa Đạo may duyên nay sẵn gặp*

*Đường tu rãnh nợ lánh đường đời”*

*ĐCT, THHT, B-11, Tr 15)*

Khi đã Minh Thệ nhập môn xong, thì trở thành người tín đồ Đạo Cao Đài,  
là đệ tử là con cái của Đức Đại Từ Phụ và Đức Đại Từ Mẫu. Muốn trau dồi  
đức hạnh, tu thân lập đức, trước hết phải học và hành Đạo theo đúng luật

lệ và quy điều của Đại Đạo, đó là Tân Luật, Pháp Chánh Truyền và các Đạo Luật khác.

Trước hết người tín đồ phải giữ Năm Điều Giới Cấm, Tứ Đại Điều Quy, Ăn chay, lập Bàn Thờ Đức Chí Tôn tại tư gia, thực hiện Cúng Tứ Thời vân vân.....

### **3- Giới luật răn cấm:**

**a- Ngũ giới cấm:** (Tân Luật - Chương 4 - Điều 21 )

**- Nhứt bất sát sanh:**

Đức Chí Tôn dạy về cấm sát sanh như sau: *“Thầy đã nói: Khi chưa có chi trong Trời Đất, khí Hư vô sanh có một Thầy và ngôi của Thầy là Thái Cực, Thầy phân Thái Cực ra lưỡng nghi....Lưỡng nghi ra Tứ Tượng, Tứ Tượng biến ra Bát Quái, Bát Quái biến hóa vô cùng mà lập Càn Khôn Thế giới. Rồi Thầy lại phân Tánh Thầy mà sanh ra vạn vật là: Vật chất, Thảo mộc, Côn trùng, Thú cầm gọi là chúng sanh. Vậy các con đủ hiểu mỗi vật hữu sanh nơi thế gian này đều do Chơn Linh Thầy mà ra. Có sống ắt có Thầy, Thầy là cha sự sống, vì thế nên lòng Háo sanh của Thầy vô cùng tận....”*

(ĐCT, TNHT 1-2 Tr 170)

Thế nên ai giết một sanh vật, là phạm phải tội sát hại một kiếp sanh, không cho chúng tiến hóa. Như tinh thần Thánh Ngôn Thầy dạy trên đây cho chúng ta nhận hiểu rằng trong sự sống là có Thầy, mà giết Thầy không phải dễ....

Hơn nữa, muôn loài vạn vật, trong đó có chúng ta có cùng một Ông Cha, nên chúng ta và muôn loài vạn vật là anh em, cùng một Cha là Đức Đại Từ Phụ.

Vì thế, là một tín đồ Cao Đài, chúng ta **nên tuân thủ Giới Cấm Sát Sanh.**

**- Nhì bất du đạo:**

Là cấm ăn cắp, trộm cướp, lường gạt của người, hoặc mượn vay không trả, lợm lấy của rơi không phải của mình, sanh lòng tham, gian manh hại người làm lợi cho mình, cờ bạc, hút xách, sanh lòng bất lương, lường gạt cướp giật tài sản của người khác.....

Thánh ngôn Đức Chí Tôn dạy rằng: *“Các con có hiểu chúng sanh có lòng gian tham chăng? Cũng vì muốn có nhiều kẻ phục tùng, không chi bằng nắm chặt quyền phân phát áo cơm phải dùng đủ mưu chước quỷ quyết thâu đoạt: lợi lộc thế quyền. Vì vậy mà đời trở nên trường hỗn độn tranh đấu, giệt giành, mạnh được yếu thua, mất hẳn công bình thiên nhiên Tạo Hóa. Ấy vậy phải hiểu rằng: Tham lam vào Tâm, Tâm hết Đạo đức, tham lam vào nhà, nhà hết Chánh giáo, tham lam vào nước, nước hết chơn trị,*

*tham lam lộng khấp Thế giới, Thế giới hết Thần Tiên. Lòng tham lam có thể giục các con lổi Đạo cùng Thầy...”*

*(ĐCT, TNHT 1-2, Tr172)*

**- Tam bất tà dâm:**

Cấm tà dâm là cấm lấy chồng hay vợ người, phá gia can hạnh phúc của người khác, theo đàn điểm bỏ phế gia đình, là dụ dỗ hay xúi người làm điều loạn luân thường đạo lý, thấy sắc đẹp hay lời dịu ngọt mà buông lời hoa nguyệt, lẳng lơ.

Đức Chí Tôn dạy; “*Thử hỏi những lương vật này, nếu chẳng có chất sanh và chẳng hàm chứa sanh lực thì thế nào nó tươi được. Hoặc giả nếu nó có khô rữ thì nó phải chết, mà các con có ăn vật khô héo bao giờ. Còn như dùng lửa nấu bất quá tấy trước mà thôi, kỳ thật sanh vật bị nấu chưa bao giờ chết. Vật ăn vào tỳ vị tiêu hóa ra khí, khí biến ra huyết, nó có thể hườn thành Nhơn hình, vì vậy mới có cơ sống chết của chúng sanh. Một giọt máu là một khối Chơn linh, các con dâm quá độ, tức là các con sát hại nhiều Chơn Linh, khi các con thoát xác nó đến Nghiệt Cảnh Đài mà kiện, các con chẳng hề chối đặng. Vậy các con phải giữ gìn giới cấm này cho lắm..”*

*(ĐCT, TNHT 1-2, Tr172)*

Thế thì nhục thân có trường tồn đâu mà phải cần khoái lạc nhứt thời cho nó, để rồi gây ra tội tình. Nhơn quả cho phần hồn phải chịu muôn năm ngàn kiếp, nhứt là: Quyển rử vợ con người đi vào đường quấy là phá hại gia cang người, lại là một việc ác đứng đầu trong muôn việc ác khác.

Dã dĩ, dâm dục sát hại nhiều Chơn Linh, khi thoát xác chúng nó kiện nơi Nghiệt Cảnh Đài, chúng ta không thể chối tội được. Vậy là một tìn đồ Cao Đài, là người tu hành nguyện không nên làm điều phạm giới cấm.

**- Tứ bất ẩm tửu:**

Cấm ẩm tửu là cấm say mê rượu thịt, uống rượu quá mức gây ra rối loạn thần kinh, không phân biệt lẽ phải quấy, làm ồn ào làng xóm.

Vì sao Thầy cấm ẩm tửu, Đức Chí Tôn dạy chúng ta như sau đây:

*“Hình chất con người cũng như hình chất thú, phải ăn uống mới sống được. Rượu vào tỳ vị chạy khắp Ngũ tạng Lục phủ. Trái tim là chủ động bộ máy sanh sống mà trái tim bị rượu thâm nhập, khiến cho nó rung động quá mức thiên nhiên đã định, thôi thúc huyết mạch vận hành một cách quá mau lẹ.*

*Sanh khí trong phổi không đủ ngày giờ nhuận huyết, rồi trượt huyết thối nhập trong thân thể, truyền thống những chất độc vào trong những sanh vật. Mỗi khối sanh vật ăn rồi phải bệnh, càng ngày càng tăng thêm, rốt cuộc hết sanh lực, cốt lèn phải chết...”*



*Thầy dạy về cái hại của phần hồn các con, Thầy nói Chơn Thần là khí chất ( Le sperme e'vapore') bao bọc thân thể các con. Trung tim nó là óc, cửa xuất nhập nó là mở ác chữ gọi là Vi Hộ. Hộ Pháp hằng đứng gìn giữ chơn linh các con. Khi luyện thành đạo đặng hiệp một với khí, rồi mới đưa thấu đến chơn thần hiệp một là siêu phàm nhập thánh”....*

*(ĐCT, TNHT 1-2, Tr173)*

Qua bài Thánh Giáo Đức Chí Tôn dạy trên đây cho chúng ta thấy rằng: uống nhiều rượu lâu ngày thành nghiện rượu, làm cho thân thể bệnh hoạn, thần trí không còn an định, mất hết Nhơn phẩm. Thế nên giới cấm tửu là điều rất quan trọng đối với người tu hành.

**- Ngũ bất vọng ngữ:**

Bất vọng ngữ là không được nói dối, nói không thật, chuyện ít nói ra cho nhiều, không được nói hai lời, nói xảo trá. Người tu hành phải nói chân thật, giữ chữ tín, Cổ nhân nói: “ Nhơn bất tín bất lập”.

Điều cấm này Đức Chí Tôn có dạy: “

*“Lại nữa, Chơn Linh ấy có tánh Thánh nơi mình, chẳng phải gìn giữ các con mà còn dạy dỗ nữa. Đồi thường gọi là Lương Tâm, Thánh xưa nói rằng: Khi Nhơn tức khi Tâm, khi Tâm tức khi Thiên, khi Thiên đắc tội, hoạch tội ư Thiên vô sở đảo. Như các con nói dối, điều ấy chưa dối đặng người, mà các con đã dối lương tâm, một lời nói tuy chưa thi hành, song tội tình cũng đồng thể như các con đã làm. Thầy dặn các con: phải cẩn ngôn, cẩn hạnh, thà các con làm tội mà chịu tội cho đành, chẳng hơn các con nói tội mà phải chịu trọng hình đồng thể..”*

*(ĐCT, THNT 1-2, Tr174)*

**b- Tứ Đại Điều Quy: (Tân Luật - Chương 5 - điều 22)**

Giới luật trong nền Đạo Cao Đài, ngoài Ngũ Giới Cấm ra, còn bốn điều quy định nữa cũng nằm trong luật lệ răn cấm, theo Tân luật gọi là Tứ Đại Điều Quy:

**- Điều thứ nhất:** Phải tuân lời dạy của bề Trên. Chẳng hổ chịu cho bực thấp

hơn điều độ. Lấy lễ hòa người. Lỡ lầm lỗi phải ăn năn chịu thiệt.

**- Điều thứ nhì:** Chớ khoe tài, đừng cao ngạo, quên mình mà làm nên cho người. Giúp người nên Đạo, đừng nhớ cừu riêng, chớ che lấp người hiền.

**- Điều thứ ba:** Bạc tiền xuất nhập phân minh, đừng mượn vay không trả. Đối

người trên, dưới đừng lờn dễ, trên dạy dưới lấy lễ, dưới gián trên

đừng  
thất khiêm cung.

- **Điều thứ bốn:** Trước mặt sau lưng, cũng đồng một bực, đừng khinh  
trước rồi

khi sau. Đừng thấy đồng đạo tranh đua ngồi mà xem, không để lời hòa  
giải,

đừng lấy chung làm riêng, đừng vụ riêng mà bỏ việc chung. Pháp luật phải  
tuân, đừng lấy ý riêng mà trái trên để dưới. Đừng cậy quyền mà yếm tài  
người.

Nên nghiêm khắc lấy bản thân để tu sửa, học hỏi, bồi đắp chơn thân mình,  
từng bước trở nên người hiền đức độ, tránh những lỗi lầm đáng tiếc.

#### **4- Giáo luật về ăn chay:**

Bộ Tân Luật của Đạo Cao Đài có qui định:

Khi đã nhập môn rồi gọi là tín đồ. Trong hàng tín đồ có hai bực:

Một bực còn ở thế có vợ có chồng, làm ăn như người thường song buộc  
phải trai kỳ hoặc 6 hoặc 10 ngày trong tháng, phải giữ ngũ giới cấm và phải  
tuân theo thế luật của Đạo Cao Đài truyền bá. Bực này gọi là người giữ Đạo  
mà thôi, vào phẩm hạ thừa. Một bực đã giữ trường trai, sát giới gọi là vào  
phẩm thượng thừa.

Tín đồ mới nhập môn có thể ăn chay 6 ngày để tập sự cho quen, sau một  
thời gian năm bảy tháng, thì tiến lên ăn chay 10 ngày mỗi tháng, và cũng có  
thể giữ ở mức này đến mãi đời tu nếu không muốn tiến lên mức trường  
trai.

Theo Đạo Cao Đài ăn chay là ăn các thực phẩm gốc từ thực vật như rau  
cải, ngũ cốc, tương chao, hoa quả. Hay những thực phẩm đóng hộp sản  
xuất từ các thực vật. Theo Tân Luật, tín đồ vào những ngày ăn chay, không  
được phép ăn thịt của các loài động vật, các loại cá, tôm, cua, trứng....

Dù ăn chay kỳ, nghĩa là 6 ngày hay 10 ngày mỗi tháng, trước mắt là bảo  
vệ sức khỏe, tránh tật bệnh nhiễm vào cơ thể, bởi những thịt cá của những  
con vật bị nhiễm bệnh hay sống trong môi trường ô nhiễm.

. Ăn chay 6 ngày mỗi tháng là các ngày âm lịch như sau đây:

Mùng 1, 8, 14, 15, 23 và 30. Nếu tháng thiếu ăn chay ngày 29 thế ngày  
30.

. Ăn chay 10 ngày mỗi tháng là các ngày âm lịch như sau đây:

Mùng 1, 8, 14, 15, 18, 23, 24, 28, 29 và 30. Nếu tháng thiếu ăn chay ngày  
27.

Trong Thời kỳ Đại Ân Xá này, Đức Chí Tôn đã hứa rằng: “ Môn đệ nào ăn chay 10 ngày mỗi tháng hay nhiều hơn thì được thọ truyền bửu pháp”.

Đức Chí Tôn có dạy: *“Mỗi kẻ phàm dưới thế này đều có hai xác thân. Một phàm gọi là Corporel. Còn một thiêng liêng gọi là Spirituel. Mà cái thiêng liêng do nơi cái phàm mà ra nên gọi là bán hữu hình, vì có thể thấy đặng mà cũng không thấy đặng. Cái xác vô hình huyền diệu, thiêng liêng ấy do nơi Tinh, Khí Thần mà luyện thành. Nó nhẹ hơn không khí”*.

Đức Chí Tôn gọi xác thân thứ hai này là Chơn thần.

Ngài lại dạy: *“Nó vẫn là chất, tức hiệp với không khí Tiên Thiên, mà trong khí Tiên Thiên hằng có điển quang. Cái Chơn thần buộc phải tinh tấn, trong sạch mới nhẹ hơn không khí, ra khỏi ngoài càn khôn đặng”*.

Cho nên ý nghĩa của việc ăn chay, theo quan niệm của Đạo Cao Đài có hai nguyên nhân chính yếu:

. Ăn chay là tránh sát sanh, không nở giết hai sinh vật , tất cả đều là anh em, là con của Đấng Thượng Đế. Thể hiện được lòng bác ái, đức từ bi

tình yêu thương của mình với muôn loài vạn vật.

. Ăn chay là một điều kiện để Chơn thần tức Đệ nhị xác thân trở nên tinh tấn, trong sạch và nhẹ nhàng mà người tu cần phải có. Nếu Chơn thần nhẹ hơn không khí thì gọi là thanh, thì chơn thần dễ dàng vượt khỏi khu vực Âm quang về cõi hư vô Thiêng Liêng Hằng Sống. Và nếu vẫn ăn mặn thì chơn thần vẫn chứa trược khí trong đó.

Đức Bát Nương Diêu Trì Cung giảng về cõi Âm quang như sau:

*“Nơi ấy, là những chốn phạt tù những hồn vô căn vô kiếp như quả buộc ràng, luân hồi chuyển thế.... Kỳ thật là nơi để cho các chơn hồn giải thần định trí ( một nơi trung gian giữa thiêng đường và địa ngục hay là mờ mờ mịt mịt). Ấy là một cái quan ải, các chơn hồn khi qui thiên, phải đi ngang qua đó. Sự khó khăn bước khỏi qua đó là đệ nhất sợ của các chơn hồn. Nhưng tâm tu còn lại chút nào nơi xác thịt con người, cũng nhờ cái sợ ấy mà lo tu niệm. Có nhiều hồn chưa qua khỏi đặng, phải chịu ít nữa đôi trăm năm, tùy chơn hồn thanh trược. Chí Tôn buộc phải trường chay cũng vì cái quan ải ấy”*.

(TNHT 2, NĂM 1970, Tr 83)

### **5- Thực hiện cúng tứ Thờ:**

Khi đã nhập môn vào Đạo, người tín đồ cần phải thiết lập bàn thờ Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng tại tư gia của mình. Thiên Bàn thờ Đức Chí

Tôn cần phải chọn nơi trang trọng và tinh khiết nhất trong nhà, phải gần nơi ra vào cho thuận tiện thắp hương và cúng kiến, nhưng không đặt nơi quá cao...

Kể đến chọn ghế thờ, bàn thờ hay khánh thờ tùy ý, sắp đặt những món trên Thiên bàn cho đúng cách chỉ dẫn của Hội Thánh. Tất cả có 12 món và sắp xếp theo hình chữ CHỦ (Chữ Hán)

Sự thờ phượng Đức Chí Tôn dạy như sau:

*“Phần nhiều trong các con chẳng để lòng thờ kính Thầy, tưởng cho đem thờ Thầy vào nhà là chủ ý cầu việc lợi lộc riêng chi cho gia quyến vậy thôi, chứ chẳng hiểu là một nguồn trong sạch để rửa các lỗi phàm tục của các con. Nhiều đứa lại còn mơ hồ, đã thờ Thầy mà chưa chắc ý rằng, thờ đặng chi và mở Đạo có ích lợi gì?. Than ôi! Đã bước chân vào đường đạo hạnh mà chẳng để công tìm kiếm cho rõ ngọn nguồn thì làm môn đệ như thế có ích chi cho nền Thánh giáo đâu”.*

(ĐCT, TNHT 1-2)

(Xin xem bài: “Thiên Bàn Thờ Đức Chí Tôn và Lý Giải” của HT Võ Ngọc Độ)

#### **a/ Cúng tứ Thời là gì.**

Tứ Thời là 4 giờ đặc biệt (Thời điểm) trong một ngày, mà 4 thời điểm đó hai nguyên khí Âm và Dương hoặc khởi sinh hoặc cân bằng nhau.

Bốn thời điểm đặc biệt trong ngày đó là:

. **Giờ Tý:** Từ 11 giờ đêm đến 01 giờ sáng. Chính Tý là 0 giờ, Khí Âm cực thịnh rồi

giảm dần, khí Dương khởi sinh và cường độ mạnh dần.

. **Giờ Mão:** Từ 5 giờ đến 7 giờ sáng, chính Mão là 06 giờ, khí Âm và khí Dương cân

bằng nhau, sau đó khí Dương tiếp tục tăng và khí Âm tiếp tục giảm.

. **Giờ Ngọ:** Từ 11 giờ trưa đến 01 giờ chiều. Chính Ngọ là 12 giờ trưa, khí Dương

cực thịnh, khí Âm giảm dần đến mức triệt tiêu và khởi sinh trở lại với

cường độ tăng dần. Lúc đó sách Nho gọi là Dương cực Âm hồi, nghĩa là

Dương cực Đại thì Âm khởi sinh trở lại.

. **Giờ Dậu:** Từ 5 giờ chiều đến 7 giờ tối. Chính Dậu là 06 giờ chiều, khí Âm và khí Dương cân bằng nhau. Sau đó khí Dương tiếp tục giảm và khí Âm tiếp

tục tăng, để đến lúc 12 giờ khuya thì khí Dương giảm đến mức triệt  
tiêu,  
và khởi sanh trở lại, còn khí Âm lúc đó cực thịnh. Thời điểm này  
sách Nho  
gọi là Âm cực Dương hồi, nghĩa là Âm cực đại Dương khởi sanh trở  
lại.

Vào 4 thời điểm đặc biệt trên, hai nguyên khí Âm Dương của Trời Đất biến  
đổi như thế gọi là giờ Linh. Chúng ta cúng kiến và cầu nguyện vào các giờ  
linh này được các Đấng Thiêng Liêng ấn chứng dễ dàng hơn vào các giờ  
khác.

### **b/ Tại sao phải cúng tứ Thời.**

- Đức Chí Tôn có dạy rằng: *“Luôn dịp Thầy nói cho các con biết: Cúng Tứ  
Thời có ích cho các con lắm, chớ không ích chi cho Thầy. Nếu cúng được  
thường thì lòng dạ nở nang, tứ chi luân chuyển có nhiều khi tật bệnh tiêu  
diệt”*

*(ĐCT, TNST, Q1 B39)*

- Đức Quan Thế Âm Bồ Tát giảng cơ dạy:

*“Các em phải cúng kiến thường.*

- . Một là tập cho chơn thần được gần gũi các Đấng thiêng liêng cho đặng  
sáng lạn.*
- . Hai là cầu khẩn với Đức Đại Từ Bi tha thứ tội tình cho các em và cả chúng  
sanh.*
- . Ba là có tế lễ thì tâm phải có cảm, cảm rồi mới ứng, ứng là lẽ tự nhiên.*
- . Bốn là tâm có cảm thì lòng bác ái mới mở rộng, mà nhứt là khiếu lương  
tri lương năng của các em cũng nhờ đó mà lần hồi thành ra mãn huệ. Các  
em nhớ à”*

*(TNHT 1-2, B162)*

- Thất Nương Diêu Trì Cung cũng có dạy:

*“Lễ bái thường hành tâm đạo khởi”*

Chúng ta là tín đồ Đạo Cao Đài luôn nhớ rằng, sự thờ phượng cúng kiến là  
hình thức thể hiện bên ngoài để tỏ lòng tôn kính, nhưng rất quan trọng có  
thể được cứu rỗi hay siêu thoát hay không là ở thiện tâm, cuộc sống hành  
đạo chơn thật, giữ giới luật nghiêm chỉnh và phải trọn đức tin vào Đức Đại  
Từ Phụ, Đức Đại Từ Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng.

*“Mỗi ngày, người tín đồ phải hầu lễ bốn lần, gọi là cúng Tứ Thời: Tý, Ngọ,  
Mẹo Dậu. Mới trông qua người bồng quan lầm tưởng cúng tế tánh ý lại  
Thần quyền, nhưng sự thật không phải như thế mà là một phương pháp*

*hàm dưỡng tâm tánh rất huyền nhiệm. Theo Đạo tự nhiên, ngưng khí của Trời Đất mỗi ngày vượng bốn thời Tý Ngọ Mẹo Dậu. Trong các Thời này kẻ hầu lễ giữ tinh thần, vật thể an tịnh thì Thần Khí hàm dưỡng khí thiêng Trời Đất mà được thanh thoát. Tinh thần an nhiên tiếp xúc với Đấng Chí Linh để lãnh hội lời truyền thọ. Vật thể thì khí chất được thanh thuần để hòa đồng với động lực của Vũ Trụ mà tiến bước trên đường Tấn hóa...” (Giao Lý, Tiếp Pháp Trương Văn Tràng)*

Cúng Tứ Thời là một Pháp môn tuy đơn giản, nhưng khi thực hành đều đặn hằng ngày sẽ giúp cho người tín đồ được Thân an, Thần định, Trí huệ. Cúng Tứ Thời cũng chính là Pháp môn tu hành của người tín hữu Cao Đài.

*Đức Chí Tôn đã dạy như sau:*

*“Sự cúng lạy con nên sốt sắng.*

*Trừ nghiệp thân cho đặng tinh anh.*

*Kệ kinh miệng đọc lòng thành*

*Để trừ nghiệp khẩu, khỏi sanh não phiền*

*Con ngày đêm tâm thiền cầu nguyện*

*Để diệt trừ vọng niệm ý tà*

*Tứ Thời trẻ rón gần Cha*

*Nhìn ngay Thiên Nhãn thì là thần gom..”*

Hữu ích của công phu cúng Tứ thời, Đức Đại Từ Phụ còn dạy:

*“Còn về phần hồn các con biết tu thì cũng phải dùng huyền công của Đạo Pháp để vận chuyển âm dương, lược lọc tinh ba để bồi bổ cho nó được tinh vi. Ấy là giờ khắc công phu của các con, là phương pháp un đúc trau tria cho phần linh hồn trở nên nhẹ nhàng, sáng suốt, anh linh, hiển hách”. (TNHT1-2)*

(Xin xem thêm bài Pháp Môn Cúng Tứ Thời của HT Võ Ngọc Đệ)

## **II- Phương pháp tu hành.**

### **1- Thời kỳ Đại Ân Xá :**

Đại Ân Xá hay là Đại Xá, Đức Chí Tôn vì đức háo sanh, thương yêu nhơn loại và vạn vật, tất cả là con cái của Ngài, Ngài ban một ân huệ lớn lao, bằng cách xá tội cho những kẻ có tội, cho những ai có thiện tâm, chí thú tu hành trong thời Đại Ân Xá này thì dễ bề đắc đạo, như Đức Chí Tôn đã dạy rằng:

*“Ta nói cho chúng sanh hiểu rằng: Gặp Tam Kỳ Phổ Độ này mà không tu thì không còn trông mong siêu rỗi”. (TNHT 1-2, Tr18)*

Kể từ ngày 15 tháng 10 năm Bính Dần 1926, là ngày khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, gọi là Đạo Cao Đài. Đức Chí Tôn mở ra một Thời kỳ Đại Ân Xá cho

tất cả các đấng chơn hồn trong Càn khôn Thế giới và cả chúng sanh, nếu biết ăn năn hối lỗi, biết tu hành, thành tâm hướng thiện, lập công bồi đức, lập phương trau dồi sửa đổi tánh hư tật xấu, cho nên Đạo Cao Đài gọi là Đại Ân Xá Kỳ Ba.

Muốn được hưởng ân đại xá này, mỗi người phải biết ăn năn sám hối những tội lỗi đã gây ra trong nhiều kiếp trước, không gây tội mới, phải thành tâm trọn đức tin nơi Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng trọn lành, tự nguyện nhập môn minh thệ vào Đạo, nhứt quyết tu hành, làm lành tránh dữ. Tội lỗi cũ đều gát lại không đem ra xét xử, cố công tu niệm để dễ bề đắc đạo trong một kiếp tu.

Đức Đại Từ Phụ ban cho nhân loại các đặc ân trong thời Đại Ân Xá như sau: - **Thứ nhứt:** Tha thứ tội lỗi đã gây ra ở nhiều kiếp trước, biết hồi đầu hướng thiện, ăn năn sám hối, lập minh thệ nhập môn cầu Đạo với Đức Chí Tôn, nhứt quyết tu hành để được hưởng Hồng ân của Đức Chí Tôn ban cho:

*“May gặp đặng hồng ân chan rưới  
Giải trái oan sạch tội tiền khiên...”  
(Kinh giải oan)*

*“Chí Tôn xá tội giải oan  
Thánh Thần Tiên Phật cứu nàn độ căn  
Ơn Tạo hóa tha tiền khiên trước  
Đưa linh phan tiếp rước nguyên nhân”  
(Kinh cầu bà con thân bằng đã quy liễu)*

- **Thứ nhì:** Đức Chí Tôn đặc ân cho tín đồ Đạo Cao Đài khi quy vị, linh hồn được Cửu vị Tiên Nương hướng dẫn lên 9 tầng Trời của Cửu Trùng Thiên, mỗi nơi đều được xem xét cảnh đẹp đẽ, mà thế gian không có, hương dẫn đến gặp các Đấng Thần Thánh Tiên Phật, đến Minh Cảnh Đài để xem xét tất cả tội mình đã gây ra trong suốt kiếp sống nơi trần gian, đến Diêu Trì Cung ở tầng Trời Tạo Hóa Thiên bái kiến Đức Phật Mẫu, tiếp đến Ngọc Hư Cung bái kiến Đức Chí Tôn để cây cân công bình thiêng liêng của Tòa Tam giáo định phân tội phước. Phước nhiều thì được thăng bằng phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật. Nếu tội nhiều thì đưa vào cõi Âm Quang, vô Tịnh Tâm Xá để xét mình, lo ăn năn sám hối cầu nguyện Đức Chí Tôn độ rỗi.

- **Thứ ba:** Đức Chí Tôn cho đóng cửa Địa ngục, các tội hồn không còn bị hành hình trừng phạt thảm khốc như trước nữa, mà được đưa đến cõi Âm Quang để học Đạo, chờ ngày tái kiếp, trở lại trần gian để trả xong nghiệp quả.

- **Thứ tư:** Đức Chí Tôn cho mở cửa Cực Lạc Thế giới để đón những Chơn linh

những người dày công tu học đã đắc đạo. Nếu người nào quyết chí tu hành, lập công bồi đức, thì có thể đắc đạo trong một đời tu.

Như Đức Chí Tôn đã dạy:

*“Nên Thầy cho một quyền rộng rãi cho cả nhơn loại trong càn khôn thế giới, nếu biết ngộ kiếp một đời tu, được trở về cùng Thầy đặng”*

Hay trong bài kinh giải oan, có hai câu:

*“Đóng Địa ngục mở tầng Thiên  
Khai đường Cực Lạc, dẫn miền Tây Phương”*

Đối với những người bị tội Tận đọa Tam đồ, bất năng thoát tục, hay bị tội Ngũ lôi tru diệt, cũng được ân xá vào thời kỳ Đại Ân Xá này.

Chúng ta là tín đồ Đạo Cao Đài, may duyên gặp Thời kỳ Đại Ân Xá này mà không luyện chí tu thân, lập công bồi đức, thì trông mong gì ngày về cực vị. Còn những người chưa là môn đệ của Thượng Đế thì mau mau bước chân vào cửa đạo, chăm lo việc tu hành để được hưởng Kỳ Ba Đại Ân Xá của Đức Chí Tôn.

## **2- Giai đoạn tu luyện.**

Có hai giai đoạn thực hành căn bản:

### **a- Giai đoạn lập Công quả:**

Đức Chí Tôn đã dạy:

*“Các con phần nhiều tu có tu, mà hành không chịu hành. Tu là sao? Hành cách nào? Chử tu hành các con hằng nói mà các con không chịu tham khảo cho ra cái nguyên lý của chử “Tu Hành” rồi tu mãi không thấy ấn chứng (chẳng thành) thì các con lại ố Đạo của Thầy, mà theo kẻ manh sư, lạc vào bồng môn ngoại Đạo”*

*(ĐCT, Chơn Pháp Luyện Đạo)*

Làm công quả là làm bất cứ việc gì có tính cách giúp ích cho người khác, giúp ích cho đời, mà không nhận một sự đền đáp nào như tiền bạc hay một thứ vật chất nào trên thế gian này, gọi là để đền ơn....Mà tâm niệm của chúng ta mong sao thấy được kết quả hữu ích, giúp cho tha nhân là mãn nguyện.

Hằng ngày, vào giờ cúng tứ thời, chúng ta đọc bài kinh Ngũ Nguyện. Nếu tín đồ Cao Đài chúng ta, thực hiện trọn vẹn năm câu nguyện trong bài kinh Ngũ nguyện, là chúng ta đã thực hiện đầy đủ Tam Lập (Lập đức, Lập công, Lập ngôn).

( Xin xem bài “Thực hiện Ngũ nguyện-Phương tu Tam Lập” của HT Võ Ngọc Độ)

Giai đoạn làm công quả này gọi là “ Ngoại giáo công truyền”. Nghĩa là tín



đồ Cao Đài chúng ta lo phổ độ nhơn sanh, tu hành, làm lành lánh dữ, bỏ ác hành thiện, nhập môn cầu đạo, am tường giáo lý của Đạo, giúp đỡ mọi người từ tinh thần đến vật chất, gọi chung công việc này là phụng sự nhơn sanh.

Tùy theo khả năng hay sở thích, chúng ta có thể chọn một trong các cơ quan sau đây để hành đạo lập công quả:

**- Lập công quả ở Cửu Trùng Đài:**

Là chúng ta làm công quả từ bậc Đạo hữu, tùy theo đạo hạnh và công nghiệp mà tiến dần lên Chức Việc Bàn Trị Sự. Khi đã đủ công nghiệp được cầu phong lên phẩm Lễ Sanh. Rồi tiếp tục làm công quả để cầu phong lên hàng Thánh thể của Đức Chí Tôn, và tiếp tục thăng lên các phẩm vị cao hơn. Hành đạo ở Cửu Trùng Đài còn gọi là hành đạo theo con đường Cửu phẩm Thần, Tiên.....

**- Lập công quả ở Hiệp Thiên Đài:**

Là chúng ta làm công quả nơi Hiệp Thiên Đài, thì phải ghi tên thi vào phẩm Luật Sự của Bộ Pháp Chánh, rồi lập công thăng dần lên phẩm cao hơn là Sĩ Tải, tiếp tục tu học, lập công hành đạo, sẽ được thăng lên các phẩm vị cao hơn. Hay tình nguyện hành Đạo trong cơ quan Ban Thế Đạo thuộc Chi Thế (Hiệp Thiên Đài).

**- Lập công quả ở Cơ quan Phước Thiện:**

Nếu muốn lập công quả nơi Cơ quan Phước Thiện, chúng ta phải xin giấy chứng nhận của Bàn Trị Sự hay Tộc Đạo là cơ quan hành chánh Đạo địa phương cấp cho, rồi nộp hồ sơ vào sở Phước Thiện mà mình muốn, lập tờ hiến thân vào Hội Thánh Phước Thiện. Người vào làm công quả ở nơi sở lương điền hay sở công nghệ, được gọi là Đạo Sở. Hành đạo ở Cơ quan Phước thiện còn gọi là hành đạo theo con đường Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng Liêng.....

**b- Giai đoạn tịnh luyện:**

Khi đã hành đạo để lập công bồi đức, đủ tam lập rồi mới được vào Tịnh Thất, có người chuyên trách hướng dẫn cách tịnh và luyện, gọi là Tịnh chủ.

Trong phép luyện đạo của Đạo Cao Đài, tịnh chủ dạy cách luyện Tam Bửu là Tinh, Khí, Thần hiệp nhứt để được Tam hoa tụ đánh, Ngũ khí triều ngươn, tạo được chơn thần huyền diệu, chơn thần có thể xuất nhập tùy ý, vân hành đến các cõi thiêng liêng, gọi là đắc đạo tại thế.

**III- Có lòng thương yêu chúng sanh.**

Thánh giáo Đức Chí Tôn có dạy:

*“Thánh ý của Thầy hằng mong muốn các con thực sự thương yêu, đoàn kết với nhau cho xứng đáng một đứa con yêu dấu của Thầy, vì Thầy là chủ sự thương yêu, các con là Chơn thần của Thầy, phải thấu đáo lòng tư bi vị tha của Thầy”.*

Hay Đức Đại Từ Phụ còn dạy như sau:

*“Thầy là cha của sự thương yêu. Do bởi sự thương yêu mới tạo thành thế giới và sinh sản các con. Vậy các con là sản xuất nơi sự thương yêu, là cơ thể của sự thương yêu đó”. ( THHT, B 91)*

Hai câu Thánh ngôn của Đức Chí Tôn trên đây, cho chúng ta nhận hiểu ra rằng, tất cả muôn loài sanh chúng có mặt trên quả địa cầu 68 này, có hấp thụ khí Âm khí Dương để nuôi dưỡng sự sống, để sinh sản và tiến hóa... Đều là con của Thượng Đế, Đấng cha chung của muôn loài vạn vật, tất cả bảo tồn được đều do đức đại từ đại bi, phát xuất từ Đức Đại Từ Phụ và Đức Đại Từ Mẫu.

Vậy thì, nhân loại và vạn vật trên năm Châu bốn Biển đều là anh em với nhau, trong con người chúng ta đều nhận một Tiểu Linh Quang từ khối Đại Linh Quang của Đức Chí Tôn. Cũng vì lẽ thiêng liêng nhiệm mầu ấy nên mới ràng buộc gắn bó chúng ta là giềng bảo sanh của càn khôn thế giới. Bởi sự thương yêu của chúng sanh là nhân tố chính yếu đem lại hòa bình, thế gian yên tĩnh. Anh em không còn thù nghịch lẫn nhau. Chúng sanh hiểu được triết lý yêu thương vô cùng tận ấy thì đâu còn cảnh chiến tranh chém giết lẫn nhau, đâu còn xảy ra cảnh tượng phân chia đố kỵ làm cho huynh đệ tương tàn.

Giá trị **nhiệm mầu vô lượng của sự thương yêu**, là tạo cảnh hòa bình hạnh phúc chung cho nhơn loại, giữ vững được sự tồn vong của vạn loại, tức là thuận hành Thiên lý. Hay nói một cách khác, sở dĩ chúng sanh vẫn sống còn đến ngày nay và vũ trụ được yên tịnh đều nhờ cái giềng mối thương yêu ràng buộc, nuôi dưỡng và bảo vệ đó.

Đức Chí Tôn có dạy:

*“Thầy nhắc nhở các con nên đi lo truyền bá Đạo Thương Yêu Công Chánh của Thầy tận tay mỗi đứa. Và giúp phương tiện cho bạn đồng sanh có cơ hội cùng trở bước trên con đường Thánh Đức, đó là công lớn”.*(THHT-B118)

Hay Đức Chí Tôn còn dạy:

*“Thầy đã nói cho các con hay trước rằng: Nếu các con không tự lập ở cõi thế này, là cái đời tạm của các con, thì Thầy cũng không bằng ẵm các con mà đỡ lên choặng. Ấy vậy, vấn đề tự lập là vấn đề các con phải lo đó”* (TNHT

1-Tr 98)

Vì đức háo sanh vô cùng tận của Đấng tạo Thiên lập Địa, Đức Chí Tôn đã truyền dạy luật Thương Yêu, Công Chánh. Muốn dìu dắt chúng sanh thực hiện lời truyền dạy của Ngài, tín đồ Cao Đài chúng ta nên nêu tấm gương trong sáng, áp dụng lòng yêu thương và thể hiện tình yêu thương một cách chân thật đến những người gần gũi với mình nhất, như là ông bà, cha mẹ, anh chị em, con cái.... Rồi lòng yêu thương đó nó lang rộng ra khắp nhưn quần xã hội, đức tính thương yêu, lòng vị tha, đối xử tình người, xem các tiêu chuẩn đó như những bài kinh nhật tụng, như kim chỉ Nam trong cuộc sống. Tín đồ Cao Đài là môn đệ của Đức Chí Tôn, sẵn sàng làm gương áp dụng luật yêu thương của Thầy, đó là chúng ta đã thực hành được một phần trong trách nhiệm “Xây Dựng Sự Nghiệp Của Thầy”.

Nhứt là tín đồ Cao Đài chúng ta biết rằng, sống trên đời này là để chia sẻ, thương yêu và mở rộng tâm lòng nhân ái với mọi người nói chung, với tất cả bạn đồng Đạo nói riêng. Chỉ có tình yêu thương chân chính mới giúp chúng ta sống gần gũi, cảm thông và chia ngọt xẻ bùi với nhau trên tinh thần hòa ái, đoàn kết và giúp đỡ, không phân biệt màu da chủng tộc, tôn giáo hay đẳng cấp.

Không một ai sống trên đời này mà có thể nói là ta không cần đến tình thương yêu, bởi sự thương yêu là sợi dây vô hình màu nhiệm gắn bó, làm cho con người được yên vui, hạnh phúc, yêu đời hơn. Chính nó là phương thuốc tinh thần xoa dịu các nỗi khổ đau bất hạnh, để chúng ta dễ dàng vượt qua những phiền muộn trong cõi trần ai nhân thế đầy bất trắc và khổ hạnh này.

Thánh giáo Đức Chí Tôn dạy:

*“Đem gieo Thánh Cốc Năm Châu rạn  
Gầy giống thương yêu rõ nghĩa nhưn  
Công lớn ngày kia Thầy thưởng xứng  
Bền gan khá nhớ tạc lòng son”.*

(ĐCT, THHT, B 119)

Đức Chí Tôn còn dạy:

*“VẬY THẦY CẤM CÁC CON, TỪ ĐÂY VÌ KHÔNG ĐỦ SỨC THƯƠNG NHAU, THÌ CHẲNG ĐƯỢC PHÉP GHÉT NHAU, NGHE Ờ”..... “VÌ GHÉT NHAU MÀ VẠN LOẠI MỚI KHI NHAU, VÌ GHÉT NHAU VẠN LOẠI MỚI TÀN HẠI LẤN NHAU, MÀ TÀN HẠI LẤN NHAU THÌ LÀ CƠ DIỆT THỂ”.*(THHT, B 132)

Cũng vì đức háo sanh, Thầy khuyên môn đệ phải làm lành, sống hiền lương đạo đức, tương thân tương ái, chia ngọt xẻ bùi, giúp người hoạn nạn. Không phân biệt màu da hay chủng tộc, tất cả nhân loại đều là anh em, tất

cả muôn loài cầm thú hết thảy đều là con cái của Đức Chí Tôn.

Tín đồ Đạo Cao Đài thể hiện lòng thương yêu một cách trọn vẹn, nhất là trong thời kỳ Đại Ân Xá này, muốn sứ mạng hành Đạo đem kết quả, thì phải thực hiện Tam Lập: Lập ngôn, Lập Công, Lập Đức. Có lòng thương yêu chân thật mới phát xuất ra hành động thế nào cho phù hợp với lòng người nhân ái, chan hòa với đức tính bẩm sinh Trời phú, đó là tình thương nhân loại và vạn vật, ấy là phương Lập Đức, lập Đức là chia sẻ tình yêu thương qua lời nói, qua hành động và qua sự ưu tư suy nghĩ sao cho hợp với lẽ Đạo, sao cho thuận với tình Trời.

Thể hiện tình thương giúp người khốn khó bằng cách bố thí như thí tài, thí công, thí ngôn, thí pháp:

- Thí tài là đem tiền bạc ra giúp người nghèo khổ.
- Thí công là đem công sức ra làm việc gì đó để giúp.
- Thí ngôn là dùng lời nói để góp ý kiến họ giải quyết khó khăn, vướng mắc.
- Thí pháp là đem lẽ phải, lẽ Đạo để giảng thuyết, mục đích giúp họ trở nên con người hiền lương, đạo đức.

Đức Chí Tôn dạy: *“Sự thương yêu là chìa khóa mở cửa Bạch Ngọc Kinh”*.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ với chủ nghĩa thương yêu tràn trề từ người đến vật. Tín đồ Cao Đài nên gieo rắc chủ nghĩa thương yêu đó trong đường lối hành đạo, trong sự cứu độ chúng sanh, trong việc xây dựng công bình bác ái, hầu xây dựng hạnh phúc chung cho loài người và an sinh cho vạn vật.

Kỳ vọng của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là hoằng khai Đại Đạo, lan tràn khắp năm Châu bốn biển, đâu đâu cũng Kính nể và Xiển dương danh Thầy, Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế, Ngài đã khai sáng Đạo Kỳ Ba để cứu rỗi Nhơn sanh thoát khỏi luân hồi chuyển kiếp. Nhơn loại trọn niềm thương yêu và tin tưởng lẫn nhau, ngày ấy thế gian này được hưởng Hồng ân Đại Phúc từ Đức Đại Từ Phụ, nạn tai ôn dịch bệnh, chiến tranh tàn sát lẫn nhau sẽ biến dạng, nhường chỗ cho hòa bình thịnh vượng và an vui hạnh phúc.

Lời Thánh ngôn Đức Chí Tôn dạy:

*“Nhơn loại ngày nào biết thương yêu nhau, lấy tình cảm đối xử lẫn nhau, ngày đó là ngày nhơn loại tạo lập Thiên Đường nơi quả Địa Cầu này đó vậy”*.(THHT, B 90)

### **Kết luận.**

Tín đồ Đạo Cao Đài muốn “Xây Dựng Sự Nghiệp Của Thầy”, trước hết phải học Đạo, am tường Giáo lý, suy ngẫm Thánh ngôn, Thánh giáo của Đức

Thượng Đế và của các Đấng Thiêng Liêng. Sự lâm phạm sáng lập Đạo Cao Đài của Đức Chí Tôn vào năm Bính Dần 1926, có ý nghĩa rất quan trọng là cứu độ chúng sanh, thoát khỏi cơn chuyển biến tận diệt của vũ trụ. Nhưng không phải một phép lạ, một thần quyền đương nhiên cứu vớt con người, thoát khỏi kiếp nạn vào thời buổi Hạ Nguơn gần mãn, sắp bước sang thời Thượng Nguơn Thánh Đức được.

Mà Đạo Cao Đài dạy cho chúng sanh tự tu hành, tự cứu rỗi bằng con đường giác ngộ bản thân, gột rửa thói hư tật xấu, tâm linh hướng thiện để phục hồi chơn tánh, tìm nẻo qui nguyên theo đúng cơ vận hành của Đấng Tạo Hóa, trên tinh thần Vạn Giáo Nhứt Lý qua Tôn Chỉ “Tam Giáo quy nguyên, Ngũ Chi phục nhứt” và thực hành luật Thương yêu- Công chánh. Khi mà chúng sanh đang sống trong dòng đời đầy nghiệt ngã với bao nhiêu điều họa, phúc dồn dập xảy đến. Người được hân hạnh gặp niềm vui hay có được điều may mắn thì quá ít, kẻ gặp điều bất hạnh, khổ đau, chia lìa thì nhiều, trong hoàn cảnh như loại đều đang sống trong vòng đời tối tăm, ô trược và tội lỗi này.

Sự nghiệp của Thầy là giáo hóa chúng sanh, dạy cho Tín đồ, cho Môn đệ mở rộng vòng tay thương yêu, cứu độ như loại thoát khỏi kiếp quả luân hồi, đồng thời Xiển Dương danh Thầy, Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế, để cùng góp một bàn tay, mở rộng tâm đạo lo Hoằng khai Đại Đạo và Phổ độ chúng sanh. Mục đích cuối cùng, tín đồ Đạo Cao Đài sẽ là nhân tố đại diện hữu thể cho Đức Háo Sanh để bảo tồn loài người và vạn vật trên quả địa cầu này. Đến khi đó tín đồ Cao Đài chúng ta tự hào, đã Xây Dựng Sự Nghiệp Của Thầy và sẽ cùng nhau trở về sum họp với Thầy Mẹ Thiêng Liêng nơi quê xưa chốn cũ.

Thánh ngôn Đức Chí Tôn dạy:

*“Chúng sanh chưa rõ nền Đạo quý trọng là chừng nào. Đạo cũng do nơi phạm mà phát ra và tiếp lấy cái thiêng liêng của Thầy mà hiệp đồng, mới sanh sanh, hóa hóa, thấu đáo Càn Khôn. Người mà biết Đạo ấy kẻ hữu phần, còn người chưa thấu đáo nền Đạo, ấy là kẻ vô duyên”.*

*(TNHT, Q1-2, Tr68)*

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

HT Võ Ngọc Độ  
Atlanta, Georgia

**- Tài liệu tham khảo:**

- . Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo.
- . Giáo Lý (Tiếp Pháp Trương Văn Tràn).
- . Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Quyển 1-2 năm 1972
- . Giải nghĩa kinh Thiên Đạo và Thế Đạo (HT Nguyễn Văn Hồng).
- . Chơn Pháp Luyện Đạo (Liên Thành sưu tập).